

Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2020/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 12; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Hồng T và bà Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung, diện tích canh tác chung:
Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về Án phí ly hôn sơ thẩm:

Ông Phạm Hồng T là người cao tuổi nên không phải nộp.

Bà Đỗ Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 75.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Q;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

HÀ MINH LỰC